



なまえ : _____

テスト①



1. Matching and read !

わ

か

さ

ら

す

き

く

●

●

●

●

●

●

●

●

●

●

●

●

●

●

ra

wa

sa

ka

ki

ku

su



●

HELLO!

●

GOOD evening

●

GOOD NIGHT

●

●

●

●

●

こんにちは	こんばんは	おやすみ	おはよう
konnichiwa	kombanwa	oyasumi	ohayou

2. Buổi tối đi đường, Hoa gặp bác hàng xóm, và muốn nói "Con chào bác. Con là Hoa ạ" Con hãy giúp bạn Hoa nhé.



なまえ : _____

テスト②

1. Matching and read !



た

き

し

み

も

の

や

•

•

•

•

•

•

•

shi ta

ki

mi

no

ya

mo

SORRY

THANK YOU

See you!

Good afternoon!

•

•

•

•

•

•

•

•

ありがとう	すみません	こんにちは	じゃあ、また
arigatou	sumimasen	konnichiwa	jaa, mata

2. Chiều nay đi đường, Hoa gặp bác hàng xóm, và muốn nói "Con chào bác. Con là Hoa ạ" Con hãy giúp bạn Hoa nhé.
